

LÀM GÌ ĐỂ KHAI THÁC VÀ PHÁT HUY HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Đỗ Xuân Đán⁴

1. Từ thực trạng của giáo dục đại học Việt Nam

Hiện nay, ở Việt Nam đã có hàng trăm trường đại học khác nhau, thuộc tất cả các chuyên ngành và lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhưng người ta vẫn băn khoăn tự hỏi, tại sao trong rất nhiều trường đại học đó, kể cả các trường có bề dày kinh nghiệm đào tạo, từ các trường thành lập lâu năm cho đến các trường mới được thành lập, vẫn không có trường đại học nào được xếp hạng quốc tế? Đây là câu hỏi mà chắc chắn nhiều học giả và những nhà quản lý của Việt Nam quan tâm và muốn có câu trả lời xác đáng. Có nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan dẫn đến thực trạng trên. Nhưng sau đây, chỉ xin đề cập đến một vấn đề nhỏ, nhưng lại được các trường đại học trên thế giới hết sức quan tâm và coi trọng: đó là thư viện trường đại học.

Trước hết xin giới thiệu những điều chúng ta dễ dàng nhận thấy khi giao lưu, tiếp xúc với người nước ngoài, hoặc tham quan trường đại học và hợp tác về giáo dục với họ.

- Khi tham quan hoặc khảo sát về bất cứ trường nào, người ta đều yêu cầu cho tham quan hệ thống thư viện (hoặc các phòng thực hành).

- Tòa nhà dành cho thư viện luôn được đặt ở vị trí đẹp nhất, trang trọng nhất, thuận tiện nhất trong khuôn viên của trường đại học, và gần như được coi là biểu tượng kiến trúc của trường đó.

- Trang thiết bị đồng bộ và nguồn tài liệu phong phú luôn là niềm mơ ước của chúng ta khi tham quan hệ thống thư viện của họ, ngay cả những nước không giàu có hơn ta là mấy.

- Chất lượng phục vụ chuyên nghiệp và khả năng đáp ứng nhu cầu của người học luôn là tiêu chí hàng đầu đối với hệ thống thư viện đại học nước ngoài.

⁴ThS. GD Trung tâm TT-TV Trường Đại học Lao động -Xã hội

- Thư viện trường đại học nước ngoài thật sự là trung tâm văn hóa, trung tâm nghiên cứu khoa học của mỗi trường.

Và thực trạng của hệ thống thư viện đại học Việt Nam

Trong mấy năm gần đây, một số trường đại học có được một số nguồn kinh phí từ các dự án khác nhau, và đã đầu tư, cải tạo cho thư viện một cách nghiêm túc và bài hơn. Tuy nhiên, so với nhu cầu đặt ra, vẫn còn quá nhiều bất cập và hạn chế. Thực tế cho thấy, qua khảo sát và công bố trên các phương tiện truyền thông, vẫn có khoảng 80% hệ thống thư viện đại học chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều đầu sách giáo trình thậm chí được xuất bản cách đây hai, ba chục năm vẫn bê nguyên ra giảng dạy, hoặc nhiều trường các giảng viên chỉ có mỗi tập bài giảng viết tay hoặc đánh máy, đến lớp thầy đọc, trò ghi. Khi tham quan, khảo sát thư viện các trường đại học của Việt Nam, dễ dàng nhận thấy:

- Về vị trí của thư viện: nhiều trường được sắp đặt hoặc tận dụng ở những chỗ không (chưa) dùng cho các công việc khác của trường. Đó có thể là các phòng học hoặc hội trường, thậm chí có thể là nhà kho, căng tin không thuận tiện cho bạn đọc lui tới.

- Về đội ngũ cán bộ: nhiều thư viện không được tuyển dụng những cán bộ được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, mà thực tế phải tiếp nhận những người chưa qua trường lớp nào, thậm chí học trái ngành, hoặc bị sa thải hoặc luân chuyển từ tác vị trí khác của trường, sau khi không phát huy được tác dụng ở những bộ phận khác. Trên thực tế, hầu như cán bộ không thể xin vào làm ở những vị trí khác trong trường, họ mới phải chấp nhận làm ở thư viện, và khi có cơ hội là họ xin chuyển ngay công tác khác, và những người tâm huyết với ngành thư viện không nhiều. Nguyên nhân là do nhận thức và đánh giá cho nghề nghiệp này chưa được đúng mức. Bên cạnh đó là nguồn thu nhập của cán bộ làm công tác thư viện thường khó khăn hơn các vị trí công việc khác.

- Về nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị: Cho đến nay, mặc dù đã trải qua một thời kỳ dài trong quá trình phát triển của nền của giáo dục nước nhà nói chung và giáo dục đại học nói riêng; có biết bao hội thảo và các công trình nghiên cứu, nhưng các cơ quan quản lý vẫn chưa xây dựng được một quy chuẩn chung cho hoạt động của thư viện trường đại học. Các trường đại học bấy lâu nay vẫn không biết áp dụng bao nhiêu sinh viên phải có một cán bộ thư viện, cùng với đó là số đầu sách tương ứng; mặt bằng diện tích, trang thiết bị làm việc, quy chuẩn nghiệp vụ, cách thức phục vụ bạn đọc. Sự đầu tư và phát triển cho thư viện tùy

thuộc vào sự quan tâm và ý thích của bộ máy lãnh đạo của mỗi trường. Thậm chí, ngay tên gọi cũng chưa có sự thống nhất: (thư viện, trung tâm thông tin - thư viện, thông tin tư liệu, tư liệu thư viện... nơi thì gọi là trung tâm, nơi thì tổ, nơi thì ban, nơi thì phòng; nơi trực thuộc giám hiệu, nơi trực thuộc phòng, ban...) nhiều trường mới thành lập cũng chẳng có thư viện, trong khi mỗi năm đào tạo hàng chục ngàn sinh viên, nhưng bốn năm học tập, sinh viên ở đó không hề có khái niệm và biết đến thư viện của trường là gì.

- Về hiệu quả đáp ứng yêu cầu đào tạo: Chính vì những khó khăn, tồn tại như phân tích nêu trên, đã làm cho hiệu quả và chất lượng phục vụ của thư viện không cao. Căn bệnh trầm kha của giáo dục Việt ă am là giảng dạy theo lối mòn, xa rời thực tế, truyền đạt một chiều, giảng viên không yêu cầu sinh viên phải tìm tòi tài liệu đọc thêm, thậm chí nhiều giảng viên cũng không bao giờ biết đến thư viện; cùng với đó là những tồn tại hạn chế của hệ thống thư viện các trường, đã tạo cho sinh viên thói quen chỉ quan tâm đến kết quả điểm thi sau khi kết thúc mỗi môn học, mà không muốn tiếp cận thư viện để nghiên cứu và đào sâu kiến thức. Chính vì vậy, chúng ta không hề ngạc nhiên khi các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên Việt ă am mới ra trường, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, họ đều kêu ca là có tới 70% số nhân sự được tuyển dụng phải đào tạo lại.

2. Làm gì để phát huy hiệu quả của hệ thống thư viện trường đại học.

- Thay đổi về mặt nhận thức.

Rõ ràng là ngành thư viện nói chung và thư viện trường đại học bấy lâu nay chưa được quan tâm một cách đúng mức. ă gười ta vẫn còn suy nghĩ, cán bộ, nhân viên không bố trí được ở đâu thì xếp vào làm thư viện, hoặc ai mà chẳng làm được thư viện. Chúng ta thường phải chịu cảnh nếu còn tiền thì đầu tư cho thư viện, hết thì thôi. Trong các nhà trường, thư viện không được coi như một khâu đầu tư bắt buộc. sinh viên cũng không coi thư viện là một nơi để nâng cao kiến thức ngoài giảng đường. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức từ các cơ quan quản lý, đến cán bộ, giảng viên và sinh viên trong việc khai thác và phát huy vai trò của thư viện là một yêu cầu quan trọng và cấp thiết.

- Cần có những chính sách kịp thời, tạo điều kiện cho các nhà trường và cán bộ quản lý có cơ sở đầu tư và phát triển hệ thống thư viện trường đại học.

Thực tế, thư viện được coi là một trong các thiết chế của ngành văn hóa. ă hưng nằm trong các trường đại học, nó lại chịu sự chi phối và quản lý của

ngành giáo dục, hoặc các bộ ngành chủ quản khác (nếu trường nào đó trực thuộc bộ ngành khác). Chính vì sự chung chung này mà bấy lâu nay, công tác thông tin thư viện trong các trường đại học gặp phải không ít những khó khăn. Trong rất nhiều cuộc họp và hội thảo, nhiều ý kiến cho rằng để giáo dục đại học có chất lượng hơn, rất cần các bộ ngành liên quan, đặc biệt là Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng được một quy chuẩn chung về hệ thống thư viện cho các nhà trường áp dụng. Có thể đặt ra một số những tiêu chuẩn chung và thống nhất áp dụng như:

- + Tiêu chuẩn về định mức cán bộ so với số lượng sinh viên hiện có của trường.
- + Tiêu chuẩn về trình độ bắt buộc cán bộ phải qua đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn.
- + Định mức về phân bổ % ngân sách hàng năm phải đầu tư cho thư viện. Thực tế có những trường thừa tiền ngân sách, không giải ngân hết hàng năm, nhưng lãnh đạo thư viện lên xin cũng không được duyệt chi.
- + Các định mức về diện tích mặt bằng thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.
- + Tiêu chuẩn chung về nghiệp vụ và cơ chế, phương thức hoạt động. Ví dụ nhà nước đầu tư để tất cả các trường đại học sử dụng chung một sản phẩm phần mềm, vừa không tốn kém, lại vừa hiệu quả trong khai thác và sử dụng.
- + xây dựng cơ chế, chính sách dịch vụ thông tin, việc tra cứu tài liệu và phục vụ liên thông giữa các thư viện. ả ếu làm được điều này, sẽ phát huy hiệu quả nguồn đầu tư từ các trường, phục vụ cho mục đích chung là nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

- Sự chủ động của các trường và trung tâm thông tin- thư viện

Trước mắt, trong khi chưa có được sự quan tâm và chính sách phù hợp từ các cơ quan quản lý, mỗi trung tâm thông tin - thư viện trường đại học cần phát huy và khai thác tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn tài liệu hiện có của mình theo các hướng sau:

Thứ nhất, tranh thủ sự quan tâm từ phía lãnh đạo nhà trường, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và nguồn tài liệu phong phú hơn để thu hút giảng viên và sinh viên đến với thư viện để học tập và nghiên cứu.

Thứ hai, cần tăng cường đổi mới phương thức phục vụ, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng trong trường, đặc biệt là các đơn vị giảng dạy, tạo cho sinh viên thói quen và hứng thú tìm đến thư viện và coi thư viện là một công cụ không thể thiếu trong việc nâng cao kiến thức chuyên môn và tri thức của mỗi người.

Thứ ba, có chính sách cán bộ phù hợp, cố gắng tạo thêm nhiều dịch vụ một cách hợp lý để có thêm các nguồn thu và phụ cấp cho cán bộ, nhằm động viên và phát huy tính tích cực làm việc của họ.

Thứ tư, cập nhật và vận dụng các tiêu chuẩn nghiệp vụ mới, tăng cường mối quan hệ và có sự thỏa thuận liên thông, liên kết giữa các thư viện, nhằm khai thác tối đa nguồn lực hiện có của mỗi thư viện thành viên trong liên hiệp.

Thứ năm, đối với Liên hiệp Thư viện, cần tăng cường sự chủ động trong việc tham gia nghiên cứu thực tế, tập hợp các kiến nghị, đề xuất của các thư viện thành viên để trình lên các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, nhằm nhanh chóng xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách và tiêu chuẩn chung áp dụng cho thư viện trường đại học.

Hy vọng tương lai, với sự quyết tâm của các cơ quan quản lý nhà nước, sự đầu tư có hiệu quả từ các trường và đặc biệt là sự chủ động, cố gắng từ những người tâm huyết với nghề thư viện, công tác thông tin - thư viện trong trường đại học sẽ phát huy tính hiệu quả và vai trò của nó. Thư viện phải thật sự được coi là **trái tim** và **linh hồn** của trường đại học, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo trong mỗi nhà trường.